

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021**  
**NGÀNH: SƯ PHẠM HOÁ HỌC**  
(Kèm theo quyết định số: 08/QĐ-HĐTS ngày 16/9/2021)



| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND         | KV<br>UT | ĐT<br>UT | Tên tỉnh | Môn 1  | Môn 2   | Môn 3   | Tổng<br>điểm<br>chưa có<br>UT | Điểm<br>ưu tiên | Điểm<br>trung<br>tuyển |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|--------------|----------|----------|----------|--------|---------|---------|-------------------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | 48015458    | HOÀNG PHAN MINH ANH    | 31/03/2003 | Nữ        | 272934893    | 2NT      |          | Đồng Nai | TO 6,6 | HO 7    | SI 7    | 20,6                          | 0,5             | 21,1                   |
| 2   | 48014812    | NGUYỄN NAM ANH         | 30/04/2003 | Nam       | 272898171    | 2NT      |          | Đồng Nai | TO 8,2 | LI 7,25 | HO 7,25 | 22,7                          | 0,5             | 23,2                   |
| 3   | 48023039    | NGUYỄN THÙY VÂN ANH    | 03/10/2003 | Nữ        | 276004832    | 1        |          | Đồng Nai | TO 7,4 | LI 6,75 | HO 7,25 | 21,4                          | 0,75            | 22,15                  |
| 4   | 48009736    | PHAN LÊ LÂM ANH        | 15/08/2003 | Nữ        | 272973921    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7,2 | HO 7,5  | SI 8,75 | 23,45                         | 0,25            | 23,7                   |
| 5   | 48005916    | PHẠM GIA BẢO           | 25/01/2003 | Nam       | 276012908    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7,6 | LI 7    | HO 8    | 22,6                          | 0,25            | 22,85                  |
| 6   | 48001604    | NGUYỄN NGỌC ĐỒNG       | 26/06/2003 | Nam       | 272973144    | 2        |          | Đồng Nai | TO 6,6 | HO 8,5  | SI 7,5  | 22,6                          | 0,25            | 22,85                  |
| 7   | 48019307    | ĐỖ THỊ THU HÀ          | 12/09/2003 | Nữ        | 272946385    | 1        |          | Đồng Nai | TO 7,4 | HO 6,25 | NI 6,8  | 20,45                         | 0,75            | 21,2                   |
| 8   | 02086903    | NGUYỄN NGỌC NGÂN HÀ    | 04/02/2003 | Nữ        | 272975642    | 3        |          | Đồng Nai | TO 6,8 | LI 6,75 | HO 7,5  | 21,05                         | 0               | 21,05                  |
| 9   | 48015582    | CHÂU NGỌC HÂN          | 11/10/2003 | Nữ        | 272934874    | 2NT      |          | Đồng Nai | TO 8,2 | LI 7,75 | HO 7,75 | 23,7                          | 0,5             | 24,2                   |
| 10  | 48001645    | TRỊNH GIA HÂN          | 24/08/2002 | Nữ        | 272915047    | 2        |          | Đồng Nai | TO 8,4 | HO 6,75 | SI 7    | 22,15                         | 0,25            | 22,4                   |
| 11  | 48028810    | TRẦN THỊ MỸ HẬU        | 27/06/2003 | Nữ        | 272894489    | 1        | 06       | Đồng Nai | TO 7,2 | LI 6,75 | HO 8    | 21,95                         | 1,75            | 23,7                   |
| 12  | 48028395    | TRẦN NGUYỄN NGỌC HIẾU  | 30/08/2003 | Nữ        | 272893771    | 1        |          | Đồng Nai | TO 6,8 | HO 8    | SI 7,25 | 22,05                         | 0,75            | 22,8                   |
| 13  | 48000151    | ĐẶNG THU HOÀI          | 08/09/2003 | Nữ        | 272969555    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7   | HO 6,75 | SI 8,25 | 22                            | 0,25            | 22,25                  |
| 14  | 48004364    | NGÔ NGỌC HUYỀN         | 22/10/2003 | Nữ        | 276002869    | 2        |          | Đồng Nai | TO 6,8 | HO 8    | NI 7,8  | 22,6                          | 0,25            | 22,85                  |
| 15  | 48028140    | HỒ THỊ THỦY LINH       | 19/11/2003 | Nữ        | 276034459    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7,4 | HO 7,75 | NI 7,2  | 22,35                         | 0,25            | 22,6                   |
| 16  | 48019688    | NGUYỄN NGỌC THẢO LINH  | 12/12/2003 | Nữ        | 272948516    | 1        |          | Đồng Nai | TO 8   | LI 7,25 | HO 7,75 | 23                            | 0,75            | 23,75                  |
| 17  | 48002384    | DƯƠNG THỊ TUYẾT MAI    | 08/06/2003 | Nữ        | 272992002    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7   | HO 8,5  | NI 7    | 22,5                          | 0,25            | 22,75                  |
| 18  | 02023389    | TRƯƠNG HUỲNH THẢO NGHI | 21/12/2002 | Nữ        | 077302004287 | 3        |          | Đồng Nai | TO 7,6 | LI 6,75 | HO 7,5  | 21,85                         | 0               | 21,85                  |
| 19  | 48022458    | NGÔ THỊ MINH NGUYỆT    | 17/09/2003 | Nữ        | 272942366    | 1        |          | Đồng Nai | TO 7,6 | HO 7,25 | SI 7,25 | 22,1                          | 0,75            | 22,85                  |
| 20  | 48010694    | NGUYỄN THỊ YẾN NHI     | 23/12/2003 | Nữ        | 272971129    | 2        |          | Đồng Nai | TO 8,6 | HO 8,25 | SI 7,75 | 24,6                          | 0,25            | 24,85                  |
| 21  | 48001919    | TRẦN NGỌC YẾN NHI      | 05/10/2002 | Nữ        | 272940355    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7,6 | HO 7,25 | SI 6,75 | 21,6                          | 0,25            | 21,85                  |
| 22  | 48008751    | CHÂU LÊ HOÀNG OANH     | 08/10/2003 | Nữ        | 272938396    | 2        |          | Đồng Nai | TO 7,8 | LI 7    | HO 8,5  | 23,3                          | 0,25            | 23,55                  |



| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | CMND         | KV UT | ĐT UT | Tên tỉnh | Môn 1 |     | Môn 2 |      | Môn 3 |      | Tổng điểm chưa có UT | Điểm ưu tiên | Điểm trúng tuyển |
|-----|-------------|------------------------|------------|-----------|--------------|-------|-------|----------|-------|-----|-------|------|-------|------|----------------------|--------------|------------------|
| 23  | 48030476    | PHAN ÁNH PHÚ           | 15/02/2003 | Nam       | 276030301    | 1     | 01    | Đồng Nai | TO    | 7   | LI    | 5    | HO    | 7,25 | 19,25                | 2,75         | 22               |
| 24  | 02087122    | NGUYỄN HOÀNG PHÚC      | 28/10/2003 | Nam       | 272973950    | 3     |       | Đồng Nai | TO    | 8   | LI    | 6,75 | HO    | 8,25 | 23                   | 0            | 23               |
| 25  | 48018137    | TRẦN MẠNH QUÂN         | 07/12/2003 | Nam       | 272977770    | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 7,4 | HO    | 8,25 | SI    | 5,5  | 21,15                | 0,5          | 21,65            |
| 26  | 48016451    | HOÀNG MINH QUYỀN       | 13/10/2003 | Nam       | 272933558    | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 6,8 | LI    | 7,75 | HO    | 7,75 | 22,3                 | 0,5          | 22,8             |
| 27  | 48008818    | NGUYỄN THỊ TUYẾT QUỲNH | 06/01/2003 | Nữ        | 272943201    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 6,4 | HO    | 7,5  | SI    | 7    | 20,9                 | 0,25         | 21,15            |
| 28  | 48023437    | PHẠM THỊ THU SA        | 08/03/2003 | Nữ        | 276045608    | 1     |       | Đồng Nai | TO    | 7   | HO    | 7,5  | SI    | 7,75 | 22,25                | 0,75         | 23               |
| 29  | 48017024    | NGUYỄN THÀNH SANG      | 10/06/2003 | Nam       | 272928967    | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 7,6 | HO    | 7,75 | SI    | 5,5  | 20,85                | 0,5          | 21,35            |
| 30  | 48008830    | TRẦN TÂN SANG          | 23/02/2003 | Nam       | 272966543    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 8,8 | HO    | 7,5  | N1    | 9    | 25,3                 | 0,25         | 25,55            |
| 31  | 48003245    | NGUYỄN HỒ CÁT TIỀN     | 24/05/2003 | Nữ        | 272970517    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 6,8 | HO    | 8    | N1    | 7,6  | 22,4                 | 0,25         | 22,65            |
| 32  | 48005716    | LÊ PHƯƠNG THẢO         | 29/01/2003 | Nữ        | 272966569    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 7,6 | LI    | 7    | HO    | 8,5  | 23,1                 | 0,25         | 23,35            |
| 33  | 48027884    | NGÔ PHƯƠNG THẢO        | 17/10/2003 | Nữ        | 276035557    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 7,8 | HO    | 8,5  | SI    | 8    | 24,3                 | 0,25         | 24,55            |
| 34  | 48012778    | TRẦN THỊ THU THỦY      | 26/07/2003 | Nữ        | 272951001    | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 7,6 | LI    | 6,75 | HO    | 7,5  | 21,85                | 0,5          | 22,35            |
| 35  | 48018368    | NGUYỄN THÀNH THỰC      | 03/03/2003 | Nam       | 272928803    | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 7,2 | LI    | 7,5  | HO    | 8    | 22,7                 | 0,5          | 23,2             |
| 36  | 48007523    | ĐOÀN VŨ THỦY TRANG     | 22/03/2003 | Nữ        | 272965558    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 7,8 | LI    | 7,5  | HO    | 8,25 | 23,55                | 0,25         | 23,8             |
| 37  | 48003290    | NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM   | 07/09/2003 | Nữ        | 272990731    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 7,8 | LI    | 7    | HO    | 8,5  | 23,3                 | 0,25         | 23,55            |
| 38  | 48008993    | NGUYỄN ĐỨC TRUNG       | 27/09/2003 | Nam       | 276051933    | 2     |       | Đồng Nai | TO    | 8   | HO    | 8,25 | SI    | 6    | 22,25                | 0,25         | 22,5             |
| 39  | 48017182    | ĐỖ ĐÌNH VĂN            | 28/01/2003 | Nam       | MI4800697389 | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 8,2 | LI    | 8,25 | HO    | 8,5  | 24,95                | 0,5          | 25,45            |
| 40  | 48018550    | VŨ THỊ HẢI VI          | 07/11/2003 | Nữ        | 272977860    | 2NT   |       | Đồng Nai | TO    | 8   | HO    | 7,75 | N1    | 7,8  | 23,55                | 0,5          | 24,05            |

Tổng cộng: 40 *lc*

